

**CÔNG TY CỔ PHẦN CEN BÌNH DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CEN BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CEN BINH DUONG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CEN BINH DUONG

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703083485

**3. Ngày thành lập:** 20/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

113 Đường 30/4, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0919999333

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4610     |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Nhượng quyền thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8299     |
| 3.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng;<br>- Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, phương tiện truyền thông trực tuyến cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ;<br>- Hoạt động thương mại điện tử | 6312     |
| 4.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6619     |
| 5.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản)<br>- Dịch vụ Quản lý vận hành Nhà chung cư (Điều 105 Luật Nhà ở 2014)                                                                                                                                                                                        | 6810     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 6.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ Tư vấn bất động sản;<br>- Dịch vụ Môi giới bất động sản;<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản;<br>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.                                                             | 6820(Chính)                                                  |
| 7.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán)                                                                                                                                                                                                       | 7020                                                         |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình;<br>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;<br>- Dịch vụ tư vấn đấu thầu;<br>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | 7110                                                         |
| 9.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7310                                                         |
| 10. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                     | 7320                                                         |
| 11. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại                                                                                                                                                                           | 7490                                                         |
| 12. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                      | 4791                                                         |
| 13. | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính<br>Chi tiết: Các hoạt động sử dụng tài sản phi tài chính có trả tiền bản quyền hoặc phí giấy phép cho người chủ tài sản.                                                                                                                              | 7740                                                         |
| 14. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8110                                                         |
| 15. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                                        | 8130                                                         |
| 16. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                        | 8211                                                         |
| 17. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                                                                                     | 8219                                                         |
| 18. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4312                                                         |
| 19. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.               | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                           | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                 | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY<br>TNHH QUẢN<br>LÝ ĐỐI TÁC<br>LIÊN KẾT<br>CEN | Tầng 2, số 137<br>đường Nguyễn<br>Ngọc Vũ, Phường<br>Trung Hoà, Quận<br>Cầu Giấy, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Tổng số                            | 51.000        | 510.000.000              | 51,000       | 0109312166                                                                                                             |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 51.000        | 510.000.000              | 51,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐỖ VƯƠNG<br>ÁI                                        | 448 Sư Vạn<br>Hạnh, Phường 09,<br>Quận 10, Thành<br>phố Hồ Chí Minh,<br>Việt Nam                                   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 33.000        | 330.000.000              | 33,000       | 024982433                                                                                                              |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                       |                                                                                                                    | Tổng số                            | 33.000        | 330.000.000              | 33,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                               |                           |       |            |       |              |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|--------------|
| 3 | VÕ THỊ NGỎ      | 113/37/17 Đường 30/4, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông         | 8.000 | 80.000.000 | 8,000 | 341709369    |
|   |                 |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                               | Tổng số                   | 8.000 | 80.000.000 | 8,000 |              |
|   |                 |                                                                                               |                           |       |            |       |              |
| 4 | NGUYỄN VĂN LINH | 0411 Lô E chung cư Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 8.000 | 80.000.000 | 8,000 | 035087001376 |
|   |                 |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                               | Tổng số                   | 8.000 | 80.000.000 | 8,000 |              |
|   |                 |                                                                                               |                           |       |            |       |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **ĐỖ VƯƠNG ÁI**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *01/01/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *024982433*

Ngày cấp: *28/04/2010*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ thường trú: *72/5 Khu phố 3, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *448 Sư Vạn Hạnh, Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương*